



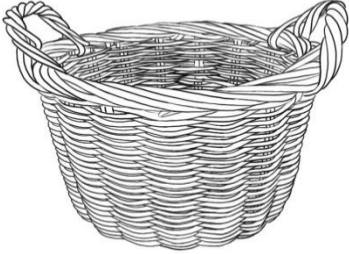
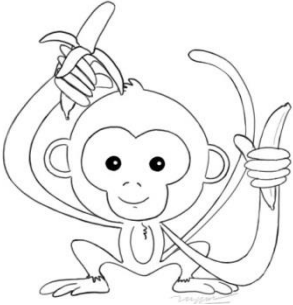

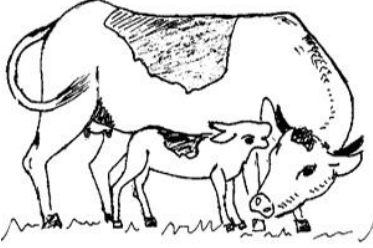

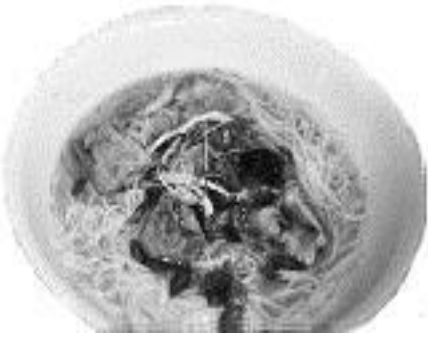

PHONICS INSTRUCTION IN VIETNAMESE

Receptive Vocabulary

Reading Practice Lesson 7

Tên (Name): _____

Đọc và đánh vần các chữ trong hình. (Read and spell the words in the pictures):

 <p><u>cha</u></p>	 <p><u>ghe</u></p>	 <p><u>giỏ</u></p>
 <p><u>khỉ</u></p>	 <p><u>ngủ</u></p>	 <p><u>nghe</u></p>
 <p><u>nhô</u></p>	 <p><u>phở</u></p>	 <p><u>quà</u></p>






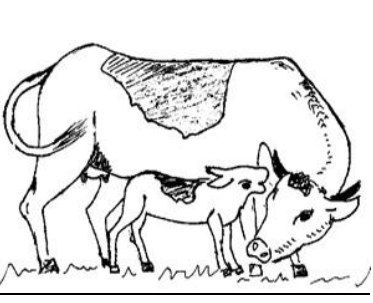

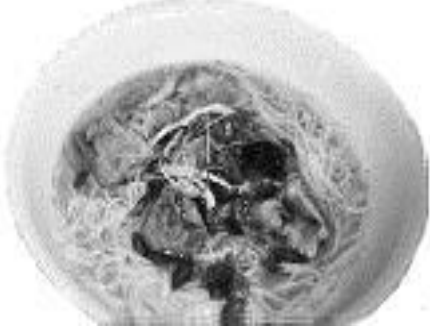

PHONICS INSTRUCTION IN VIETNAMESE

Receptive Vocabulary

Listening & Writing Practice Lesson 7

Tên (Name): _____

Nghe đọc rồi viết và thêm dấu cho đủ chữ. (Write the correct letters and the marks when you hear the sounds to complete the words):

 <p><u> a </u></p>	 <p><u> e </u></p>	 <p><u> o </u></p>
 <p><u> i </u></p>	 <p><u> u </u></p>	 <p><u> é </u></p>
 <p><u> o </u></p>	 <p><u> o </u></p>	 <p><u> à </u></p>

PHONICS INSTRUCTION IN VIETNAMESE

Receptive Vocabulary

Writing Practice 7a

Tên (Name): _____

Chép mỗi chữ 3 lần vào các chỗ đã cho (Write the words 3 times in the given spaces):

cha _____

ghe _____

giỏ _____

khỉ _____

ngủ _____

nghe _____

nho _____

phở _____

quà _____

PHONICS INSTRUCTION IN VIETNAMESE

Receptive Vocabulary

Writing Practice 7b

Viết tên ngay bên dưới các hình. Write the names of these pictures in the given spaces.

